

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ H**

Bản án số: 53/2024/HSST
Ngày 05/4/2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ H**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Việt Hà

Ông Trần Đức Anh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngọt, là thư ký Tòa án nhân dân quận B

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố H*** tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 355/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2024/QĐ-ST ngày 22 tháng 03 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Ngọc Q, sinh ngày 13/02/2006; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; HKTT: Thôn Y, xã Y, huyện V, tỉnh Y, Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Xuân T; Con bà: Đỗ Thị L; bị cáo chưa có vợ; Danh bản, chỉ bản số 594 do công an Quận B lập ngày 10/11/2023; Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân:

- Bản án số 165 ngày 15/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 24 tháng về tội Trộm cắp tài sản (*Thời điểm phạm tội đủ 16 tuổi và chưa đủ 18 tuổi, được coi là không có án tích theo quy định tại điều 107 BLHS đối với người từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi bị kết án về tội phạm ít nghiêm trọng*).

- Ngày 30/10/2020, Công an xã Yên Hợp, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11, phạt cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản”; (*đã được xóa*)

- Ngày 04/3/2021, Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04, phạt cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản”; (*đã được xóa*)

Hiện bị cáo đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam Hoàng Tiến – Bộ Công An – huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

(Có mặt tại phiên tòa)

- Người bị hại: Anh Phan Ngọc Q, sinh năm 2002

HKTT : Xóm H, xã H, huyện Y, tỉnh N

Cư trú : Ngõ 255 T, phường C, quận B, Thành phố H.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

***Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị V – Trợ giúp viên pháp lý**
Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố H.

(Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/7/2023, Công an phường C – Công an Quận B nhận được tố giác của anh Phan Ngọc Q (SN: 2002, HKTT: xã Hùng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An) tố giác Trần Ngọc Q có hành vi lừa đảo chiếm đoạt của anh Q 01 chiếc xe máy Honda Wave màu xanh đen bạc, BKS 38P1 – 669.24 trị giá 12.000.000 đồng tại số 6 đường T, phường C, quận B, Thành phố H. Quá trình xác minh tin báo xác định Trần Ngọc Q đã Lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe máy trên của anh Q.

Quá trình điều tra xác định, ngày 16/6/2023 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can, Lệnh tạm giam đối với Trần Ngọc Q về tội Trộm cắp tài sản. Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Quận B đã phối hợp với Công an huyện Y làm việc với Trần Ngọc Q

Tại cơ quan điều tra, anh Đặng Văn C (SN: 1993; Trú tại: xã Xuân Đài, huyện Xuân Trường, Nam Định) khai là anh họ của Trần Ngọc Q và anh C biết chiếc xe máy Honda Wave BKS: 38P1 – 669.24 màu xanh – đen – bạc do Q phạm tội mà có nên đã chuộc lại từ anh Nguyễn Việt N (SN: 2006; Trú tại: xã Đào Thịnh, huyện Trấn Yên, Yên Bái) để giao nộp chiếc xe máy trên cho cơ quan công an phục vụ công tác điều tra.

Cơ quan công an đã dẫn giải Trần Ngọc Q đi xác định địa điểm lấy chiếc xe máy trên của anh Phan Ngọc Q, kết quả: Q đã chỉ ra được địa điểm lấy chiếc xe máy trên của anh Q tại số 6 đường T, phường C, quận B, Thành phố H .

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 652 ngày 21/8/2023 của Hội đồng định giá Quận B kết luận: *01 xe máy Honda Wave, BKS: 38 P1 – 699.24 màu xanh đen bạc, số khung: RLHJA3927LY102005, số máy: JA39E2106340 đã qua sử dụng trị giá 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).(BL38)*

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng tháng 4 năm 2023, Trần Ngọc Q từ tỉnh Y xuống Thành phố H và được nhận vào làm việc cho anh Nguyễn Tiến M tại quán bia Anh Em trên đường T, phường C ,quận B , H . Trong quá trình làm việc tại quán, khoảng đầu tháng 6 năm 2023, Q đã vay anh M 03 lần với tổng số tiền là 15.000.000 đồng để lo việc gia đình và mua xe nên anh M đồng ý cho Q vay. Khi cho Q vay anh M chỉ nói miệng, không viết giấy tờ và anh M nói sẽ tính trừ vào tiền lương hàng tháng của Q . Do quán của anh M không có việc nên anh M đã giới thiệu Q sang làm việc tại quán Bún A Bình tại số 6 đường Tôn Q Phiệt, phường C ,quận B , H). Tại đây, do không có tiền tiêu sài cá nhân nên Q đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Vì vậy, ngày 08/7/2023, Q giả vờ mượn chiếc xe máy Honda Wave màu xanh đen bạc, BKS 38P1 – 669.24 của anh Phan Ngọc Q để mang quần áo đi giặt. Sau khi lấy được xe máy của Q , Q mang xe máy ra bến xe Mĩ Đình gửi xe khách về quê ở huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái mục đích để chiếm đoạt chiếc xe máy này. Đến trưa cùng ngày, Q bắt xe về Yên Bái và cắt đứt mọi liên lạc với anh , anh Q . Đến ngày 10/7/2023, Q đem cầm cố chiếc xe máy trên cho anh Nguyễn Việt N để lấy số tiền 3.400.000 đồng. Khi cầm cố chiếc xe máy trên cho anh N, Q nói chiếc xe máy trên là của Q . Đến ngày 13/7/2023, anh Q đi xe khách xuống khu đô thị Nam Cường, phường C ,quận B , H để xin việc làm thì gặp anh M nên anh M đã đưa Q đến công an phường C để trình báo sự việc như trên.

Tại cơ quan điều tra, Trần Ngọc Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Đối với đơn trình báo của anh Nguyễn Tiến M , việc anh M cho Trần Ngọc Q vay số tiền 15.000.000 đồng là quan hệ dân sự nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý. Về dân sự, anh M không yêu cầu bồi thường gì.

Đối với việc anh Nguyễn Việt N nhận cầm cố chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc, BKS: 38P1 – 669.24, do không biết đây là tài sản Q phạm tội nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý N về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Do anh Đặng Văn C đã chuộc lại chiếc xe máy trên nên anh N không có yêu cầu bồi thường gì.

Quá trình điều tra xác định anh Phan Ngọc Q là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe máy trên nên ngày 15/11/2023 cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả cho anh Q chiếc xe máy nêu trên. Anh Q đã nhận lại được chiếc xe máy trên nên không có yêu cầu bồi thường gì.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung trên.

Bản cáo trạng số 342/CT - VKS ngày 28/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận B quyết định truy tố bị cáo Trần Ngọc Q về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1, Điều 174 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 điều 174; Điểm s, khoản 1,2 điều 51, điều 91, điều 101, điều 104, điều 55, điều 56 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Q từ 08 đến 12 tháng tù; Tổng hợp hình phạt 24 tháng tù tại bản án số 177/2023/ HSST ngày 15/11/2023 của Toà án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 bản án là 32 đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07.8.2023.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự 200.000 đồng quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm: Về tội danh quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là có cơ sở, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa. Tuy nhiên đề nghị HĐXX xem xét cân nhắc cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ sau:

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai nhận tội, ăn năn hối cải, lời khai luôn thống nhất, đầy đủ, đúng sự thật. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo đã tích cực tác động đến gia đình để bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo phạm tội là người chưa thành niên nên đề nghị HĐXX áp dụng Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự.

Đề nghị HĐXX tuyên phạt mức án thấp hơn mức án do VKS đề nghị, để bị cáo phấn đấu sửa chữa sai lầm, làm lại cuộc đời, thành công dân có ích cho xã hội, cũng như thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra – Công an quận B ; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác, đủ cơ sở kết luận:

Ngày 08/7/2023, tại số 6 đường T, phường C ,quận B , Thành phố H Trần Ngọc Q đã có hành vi gian dối giả vờ mượn xe HondaWave đen, bạc BKS 38P1 – 669.24 của anh Phan Ngọc Q để mang quần áo đi giặt. Sau khi lấy được xe máy, bị cáo đã mang ra bên xe M gửi xe khách về quê tại V, tỉnh Y nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của anh Q. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo yếu tố cấu thành tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận B truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an cho xã hội. Chỉ vì thiếu tiền tiêu sài mà bị cáo chủ động lợi dụng sự tin tưởng của người bị hại, thực hiện hành vi gian dối, mục đích chiếm đoạt tài sản của người bị hại, bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Nhân thân bị cáo xấu, đã bị đưa ra xét xử tuy không coi là án tích theo Điều 107 Bộ luật hình sự, không tính là tái phạm; 02 tiền sự đã hết thời hiệu nhưng đủ thấy thái độ coi thường pháp luật của bị cáo. Mặc dù đã được giáo dục nhiều lần nhưng không lấy đó là bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội. Do vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và nhân thân các bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống chung xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng xem xét khi phạm tội bị cáo mới 17 tuổi 4 tháng 25 ngày, thái độ của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, thành khẩn khai nhận tội, ăn năn hối cải, đã tác động đến gia đình tự nguyện khắc phục hậu quả nên HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; Bị cáo đang chấp hành hình phạt của bản án số 177/2023/ HSST ngày 15/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh nên HĐXX tổng hợp hình phạt của hai bản án theo Điều 104 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có thu nhập, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3]. Về tình tiết tăng nặng: Không

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai nhận tội, ăn năn hối cải, tác động đến gia đình khắc phục hậu quả nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, b - khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về dân sự: Tài sản trả lại cho người bị hại, người bị hại không có yêu cầu gì khác nên không xem xét

[6]. Vật chứng vụ án: không

[7]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Trần Ngọc Q phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Căn cứ khoản 1 Điều 174; Điều 91; Điều 101; Điều 104, Điều 107; Điểm s, b - khoản 1, Điều 51 Điều 55, 56 Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Q 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 24 tháng tù tại bản án số 177/2023/ HSST ngày 15/11/2023 của Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh B, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 bản án là 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07.8.2023.

Căn cứ Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

3. Vật chứng vụ án: không

4. Về dân sự: không

5. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng
- VKS ND Quận B
- Công an Quận B
- Chi cục THA dân sự quận Bắc Từ Liêm
- Lưu HS

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Tuyết